TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Chính
2. Ông Nguyễn Đình Thọ

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1098/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ A, khu vực B, phường Q, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1975; cư trú tại: TổA, khu vực B, phường Q, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-11-2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim Y trình bày: Chị và anh Đoàn Văn T tự nguyện tìm hiểu được 1 năm trước khi tiến đến hôn nhân. Ngày 25/8/2003 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó đến năm 2005 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T không có trách nhiệm với gia đình mà còn ham chơi cờ bạc làm kinh tế gia đình ngày càng khó khăn nên vợ chồng cãi nhau thường xuyên. Vì thương con nên chị cũng đã cố gắng khuyên nhủ anh, nhưng anh T vẫn không thay đổi làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đến năm 2016 mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra gay gắt nên anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm

đến nhau. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, tình cảm vợ chồng đến nay cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có một con chung tên Đoàn Vũ Yến N, sinh ngày 22/8/2004. Hiện nay sức khỏe con bình thường và đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Văn T: đã được Toà triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà xét xử nhưng anh T không đến Toà làm việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm . Tại phiên tòa sơ thẩm , Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng nhưng bị đơn vẫn còn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; khoản 2, Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình 2014 và Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Kim Y được ly hôn anh Đoàn Văn T; Giao cháu Đoàn Vũ Yến N, sinh ngày 22/8/2004 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; Về án phí: Chị Y phải chịu án phí HNGĐST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ A, khu vực B, phường Q, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Đoàn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim Y và anh Đoàn Văn T kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/8/2003 tại UBND xã C, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc thời gian đầu, những năm gần đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nhưng không tự giải quyết được vợ chồng sống không

có hạnh phúc. Đến năm 2016 mâu thuẫn trở nên gay gắt hơn nên anh chị ly thân cho đến nay là phù hợp với việc Tòa xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương. Tại phiên tòa hôm nay Chị Y yêu cầu ly hôn anh T, nhưng anh T không đến Tòa tham gia tố tụng giải quyết vụ án thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn. HĐXX xét thấy hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị Y yêu cầu ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội được qui định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Yến anh T có một con chung tên Đoàn Vũ Yến N, sinh ngày 22/8/2004. Hiện sức khỏe con bình thường đang sống với chị Yến. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng con chung của chị Y là hoàn toàn chính đáng, chị Y có việc làm có thu nhập, con đang sống với chị Y, hơn nữa cháu N đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao con cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, hợp lý, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và theo quy định Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nên HĐXX giao cháu Đoàn Vũ Yến N, sinh ngày 22/8/2004 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Là cha, anh T được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị Y không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí HNGĐST: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Huỳnh Thị Kim Y phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Kim Y được ly hôn anh Đoàn Văn T.

2. Về con chung: Chị Y và anh T có một con chung tên Đoàn Vũ Yến N, sinh ngày 22/8/2004. Hiện sức khỏe con bình thường đang sống với chị Y.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Giao con tên Đoàn Vũ Yến N, sinh ngày 22/8/2004 cho chị Huỳnh Thị Kim Y được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim Y phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002268 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn. Chị Y đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND xã C, H. Phù Cát, T. Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Ngọc Dung